

Số: 1103/2021 CV-TĐV/v giải trình chênh lệch lợi nhuận BCTC riêng năm 2020
so với năm 2019Hưng Yên, ngày 11 tháng 03 năm 2021**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2020****Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2020 so với năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm		Chênh lệch	
	năm 2020	năm 2019	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.211.757.976.055	1.152.188.837.282	59.569.138.773	5%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.211.757.976.055	1.152.188.837.282	59.569.138.773	5%
4. Giá vốn hàng bán	1.025.287.158.752	969.702.056.666	55.585.102.086	6%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	186.470.817.303	182.486.780.616	3.984.036.687	2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.970.751.582	2.500.343.959	12.470.407.623	499%
7. Chi phí tài chính	61.343.015.897	46.012.823.157	15.330.192.740	33%
8. Chi phí bán hàng	18.023.861.306	26.233.990.013	-8.210.128.707	-31%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.160.670.193	32.733.112.202	427.557.991	1%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	88.914.021.489	80.007.199.203	8.906.822.286	11%
11. Thu nhập khác	269.709.363	1.772.101.349	-1.502.391.986	-85%
12. Chi phí khác	1.801.470.275	3.307.169.121	-1.505.698.846	-46%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-1.531.760.912	-1.535.067.772	3.306.860	0%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	87.382.260.577	78.472.131.431	8.910.129.146	11%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.416.784.045	16.090.328.018	326.456.027	2%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	0%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	70.965.476.532	62.381.803.413	8.583.673.119	14%

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 so với năm 2019 tăng 8,5 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 14%.

Nguyên nhân:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 tăng trưởng so với năm 2019 với giá trị là 59,5 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ là 5% làm lợi nhuận gộp từ bán hàng tăng 2% tương ứng 3,9 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 so với năm 2019 tăng với giá trị 12,4 tỷ đồng do nguồn lợi nhuận được chia từ công ty con 8 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh tại công ty con đem lại lợi nhuận tốt.
- Do tăng doanh thu, chi phí tài chính tăng 15,3 tỷ tương ứng 33% nhưng chi phí bán hàng cũng giảm đi 31% tương ứng 8,2 tỷ đồng.

Trong năm 2020, lợi nhuận của Công ty mẹ trên báo cáo tài chính riêng ổn định, sự gia tăng chủ yếu đến từ lợi nhuận được chia từ hoạt động của công ty con đã làm cho lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 14%.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận năm 2020 so với năm 2019 trên báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Anh

